

Số: **35/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Sơn, ngày 24 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, về việc: *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng”*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Mai Thị Kim Ph, sinh năm 1983;
- Anh Trần Ngọc Minh Ch, sinh năm 1986;

Đều cư trú tại: xóm H, thôn V, xã Bi, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Kim Ph và Anh Trần Ngọc Minh Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 133, quyển số 01/2006, ngày 08/8/2006. Quá trình sống chung, giữa chị Ph và anh Ch xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nhiều lần xảy ra cãi vã, xung đột. Mâu thuẫn giữa vợ chồng kéo dài, hôn nhân không có hạnh phúc nên anh chị thống nhất ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị.

Xét thấy, việc Chị Mai Thị Kim Ph và Anh Trần Ngọc Minh Ch cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với tình trạng hôn nhân thực tế và quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] *Về quan hệ con chung:* Chị Mai Thị Kim Ph và Anh Trần Ngọc Minh Ch xác định có ba con chung, gồm: Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 18/01/2007; Trần

Phúc Th, sinh ngày 29/10/2013 và cháu Trần Phúc A, sinh ngày 17/11/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả ba con chung cho Chị Mai Thị Kim Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Xét thấy, việc Chị Mai Thị Kim Ph và Anh Trần Ngọc Minh Ch thỏa thuận việc giao nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của con chung và đúng quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án công nhận.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Mai Thị Kim Ph và Anh Trần Ngọc Minh Ch tự nguyện thỏa thuận về việc anh Trí có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho ba con chung, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng mỗi con chung 1.000.000 đồng (một triệu đồng); tổng cộng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày Tòa án ban hành quyết định. Xét việc thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con giữa chị Ph và anh Ch là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Mai Thị Kim Ph và anh Trần Ngọc Minh Tr thuận tình ly hôn.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Giao các con chung là: Trần Ngọc Gia H, sinh ngày 18/01/2007; Trần Phúc Th, sinh ngày 29/10/2013 và Trần Phúc A, sinh ngày 17/11/2015 cho Chị Mai Thị Kim Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Ngọc Minh Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho ba con chung, mức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng cho mỗi con chung 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*); tổng cộng 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày 24/6/2020 cho đến khi cháu H, Th và A đủ 18 tuổi.

Chị Mai Thị Kim Ph là người đại diện cho con chưa thành niên yêu cầu Anh Trần Ngọc Minh Ch thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật.

1.4. *Về quan hệ tài sản chung và nghĩa vụ tài sản:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.5. *Về lệ phí Tòa án:* 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Chị Mai Thị Kim Ph và Anh Trần Ngọc Minh Ch mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ xong số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000785 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. HCM (đăng ký kết hôn số 133, quyển 01/2006 ngày 08/8/2006);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Toại